

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Nguyễn Xuân Thanh

HẢI PHÒNG - 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN
VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ
PHẦN BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Nguyễn Xuân Thanh
Giảng viên hướng dẫn: Ths. Phạm Thị Kim Oanh

HẢI PHÒNG – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Xuân Thanh **Mã SV:** 2113401009

Lớp : QTL 2501K

Ngành : Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: *Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Hải Phòng*

LỜI MỞ ĐẦU

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì đối với một doanh nghiệp dù có quy mô lớn hay nhỏ thì công tác kế toán công nợ là rất quan trọng. Giải quyết tốt vấn đề công nợ để có được chữ tín với khách hàng, đồng thời thu hồi được các khoản nợ để tránh bị chiếm dụng vốn của doanh nghiệp. Cho nên việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán và quản lý công nợ một cách hiệu quả, hợp lý là việc làm cần thiết và có ý nghĩa đối với sự phát triển của công ty.

Qua quá trình thực tập và tìm hiểu về công tác kế toán tại Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng, nhận thức được tầm quan trọng của tổ chức công tác kế toán thanh toán cùng với kiến thức đã học ở trường, em đã quyết định lựa chọn đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán đối với người mua, người bán tại Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng” để làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

Đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán đối với người mua, người bán tại Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng” gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1 : Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua- người bán trong doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua- người bán tại Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng.

CHƯƠNG 3: Một số giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua- người bán tại Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng.

Trong quá trình viết không thể tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong được sự góp ý của các thầy, cô giáo để em có thể hoàn thiện bài viết của mình hơn. Em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của cô - ThS. Phạm Thị Kim Oanh, cảm ơn ban lãnh đạo cùng các cô, các chị trong phòng kế toán Công ty CP Bê tông

và Xây dựng Hải Phòng đã giúp đỡ và tạo điều kiện để em có thể hoàn thiện bài khóa luận của mình.

Sinh viên

Nguyễn Xuân Thanh

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Một số khái niệm cơ bản về thanh toán

1.1.1. Sự cần thiết của kế toán thanh toán đối với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Doanh nghiệp không thể chi trả tất cả các khoản phát sinh trong hoạt động kinh doanh với lượng vốn chủ sở hữu có hạn, dẫn đến phải chiếm dụng vốn của tổ chức khác làm phát sinh quan hệ thanh toán. Trong tất cả các khoản phải thu của doanh nghiệp thì phải thu khách hàng chiếm vị trí quan trọng nhất. Số tiền thu được từ khách hàng là nguồn tiền chính để doanh nghiệp có thể chi trả các khoản nợ và tiếp tục hoạt động kinh doanh của mình. Việc quản lý và thu hồi nợ có hiệu quả sẽ nâng cao khả năng thanh toán của doanh nghiệp, đảm bảo cho doanh nghiệp có tình hình tài chính ổn định để vượt qua những rủi ro trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình và quyết định sự liên tục của quá trình hoạt động kinh doanh.

Quan hệ thanh toán là yếu tố của hoạt động tài chính và là cơ sở cho công tác quản lý tài chính trong một doanh nghiệp.

Việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán chi tiết theo đối tượng, thời gian và tình hình thanh toán sẽ cung cấp cho nhà quản lý các thông tin cần thiết cho quản lý tài chính. Thông qua các thông tin về nghiệp vụ thanh toán chi tiết theo từng đối tượng, thời gian và tình hình thanh toán sẽ giúp cho các nhà quản lý nắm được tình hình thanh toán của doanh nghiệp rồi từ đó đưa ra các chính sách thu hồi nợ, thanh toán nợ và cân đối tài chính doanh nghiệp giữa vốn chiếm dụng và vốn bị chiếm dụng sao cho hợp lý.

Vì vậy, các nghiệp vụ liên quan đến việc thanh toán phát sinh đều được thể hiện qua các chứng từ, sổ sách nên việc quản lý các khoản nợ và thu hồi nợ phải được tiến hành thông qua kế toán. Thông qua việc quản lý thường xuyên và chi tiết

của kế toán mà ban giám đốc sẽ có những quyết định đúng đắn, có những biện pháp kịp thời trong việc thu hồi nợ phải thu sớm nhất có thể từ phía khách hàng nhưng vẫn phải đảm bảo duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng, đồng thời chi trả đúng hạn cho người bán nhằm nâng cao uy tín của công ty. Tóm lại, quan hệ thanh toán với người mua người bán có ảnh hưởng quan trọng đến tình hình tài chính của doanh nghiệp.

1.1.2. Nhiệm vụ tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.

Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu , phải trả chi tiết theo từng đối tượng, từng khoản nợ, từng thời gian, đôn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn lẫn nhau.

Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán và số còn nợ. Nếu cần có thể yêu cầu khách hàng xác nhận nợ bằng văn bản.

Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỷ luật thanh toán.

Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ và tình hình chấp hành kỷ luật thanh toán.

Tổ chức hệ thống tài khoản, hệ thống sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc, quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua, người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

1.1.3. Khái niệm thanh toán và hình thức thanh toán.

- Thanh toán: là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia. Thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

- Phương thức thanh toán: Là cách thức thực hiện việc thanh toán của người mua với người bán về các khoản phải thu, phải trả, các khoản vay trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Có 2 phương thức thanh toán chính là: trả ngay và trả chậm.

* **Phương thức thanh toán trả ngay:** Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng).

* **Phương thức thanh toán trả chậm:** Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thoả thuận.

+ Có 2 hình thức thanh toán chính là: Thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

* **Hình thức thanh toán bằng tiền mặt:** bao gồm các loại hình thanh toán như: thanh toán bằng tiền Việt Nam, bằng ngoại tệ các loại, hồi phiếu ngân hàng và các loại giấy tờ có giá trị như tiền.... Đây là các hình thức thanh toán trực tiếp giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ... thì bên mua xuất hiện tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh toán trở nên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ.

*** Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt:** Là hình thức thanh toán qua ngân hàng, là tổng hợp các mối quan hệ chi trả tiền tệ được thực hiện bằng cách trích chuyển từ tài khoản của người này sang tài khoản của người khác tại ngân hàng mà không dùng tiền mặt. Phương thức này ngày càng được sử dụng phổ biến vì tiết kiệm thời gian, chi phí cũng như giảm đáng kể lượng tiền mặt trong lưu thông.

Hình thức thanh toán bằng Ủy nhiệm chi(hoặc lệnh chi): là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

Ủy nhiệm chi phải do khách hàng lập, ký và chỉ căn cứ vào lệnh đó để trích tiền từ tài khoản khách hàng chuyển trả cho đơn vị thụ hưởng. Việc Ngân hàng tự động trích tài khoản của khách hàng là không được phép trừ trường hợp đã có thỏa thuận trước bằng văn bản.

Hình thức nhờ thu phiếu trơn: Nhờ thu phiếu trơn là phương thức thanh toán mà người bán ký phát hối phiếu nhờ ngân hàng thu hộ số tiền ghi trên hối phiếu từ người mua, không gửi kèm theo bất cứ một chứng từ nào. Người bán giao hàng cho người mua và gửi thẳng bộ chứng từ cho người mua để người mua nhận hàng. Hối phiếu được lập và gửi đến ngân hàng nhờ thu tiền.

Phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ: Phương thức nhờ thu kèm chứng từ là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

Phương thức tín dụng chứng từ: là phương thức thanh toán, trong đó theo yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng.

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.

1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua.

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua, kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hoá, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ bán hàng hóa, cung cấp lao vụ dịch vụ trả tiền ngay.

- Đối với các khách hàng giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- Đối với các khoản phải thu có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Đối với các khoản phải thu phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

- Cần phải phân loại các khoản phải thu khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng nhất là những đối tượng có vấn đề để có kế hoạch và biện pháp thu hồi nợ.

- Tuyệt đối không được bù trừ số dư hai bên nợ, có của tài khoản 131 mà phải căn cứ vào số dư chi tiết từng bên để lấy số liệu ghi trên bảng cân đối kế toán.

1.2.2 Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua.

a. Chứng từ sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.

- Hợp đồng bán hàng
- Hóa đơn GTGT(hay hóa đơn bán hàng) do doanh nghiệp lập.
- Phiếu thu
- Giấy báo có Ngân hàng
- Biên bản bù trừ công nợ
- Giấy nộp tiền
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ khác có liên quan

b. Tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản 131-Phải thu của khách hàng. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ cung cấp. Tài khoản này còn dùng để phản ánh các khoản phải thu của người nhận thầu XD CB với người giao thầu về khối lượng công tác XD CB đã hoàn thành. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ thu tiền ngay.

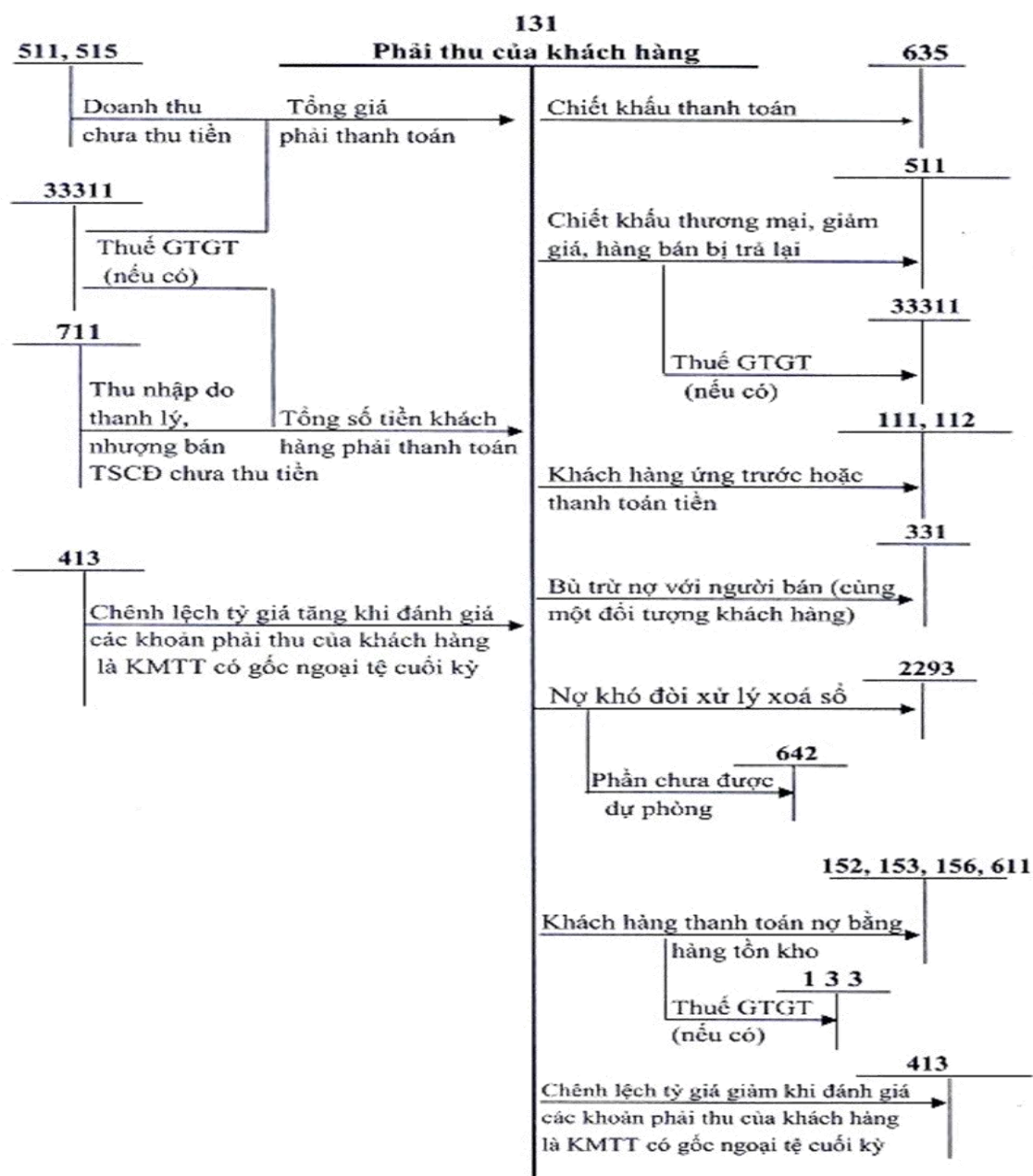
Kết cấu của tài khoản 131: Phải thu của khách hàng

Bên Nợ	Bên Có
Số dư đầu kỳ bên nợ + Số tiền còn phải thu của khách hàng	Số dư đầu kỳ bên có (nếu có) + Phản ánh số tiền nhận trước hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng.
+ Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính; + Số tiền thừa trả lại cho khách hàng; + Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).	+ Số tiền khách hàng đã trả nợ; + Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng; + Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu của khách hàng; + Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế giá trị gia tăng hoặc không có thuế giá trị gia tăng); + Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua; + Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).
Số dư bên Nợ Số tiền còn phải thu của khách hàng.	Số dư bên Có(nếu có) Số tiền nhận trước hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể

c. Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết phải thu khách hàng
- Sổ tổng hợp phải thu khách hàng
- Sổ cái TK 131, 511, 333

d. Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán TK 131 – Phải thu của khách hàng

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.

Doanh thu của khối lượng sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, xuất bản, dịch vụ đã cung cấp được xác định là tiêu thụ. Kế toán ghi số tiền phải thu của khách hàng nhưng chưa thu:

- Đối với hàng hóa dịch vụ, bất động sản đầu tư thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, kế toán phân ảnh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo giá bán chưa có thuế GTGT, kế toán hạch toán như sau:

Nợ TK 131 : Phải thu của khách hàng

Có TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331: Thuế GTGT phải nộp.

- Đối với hàng hóa dịch vụ, bất động sản đầu tư không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp, kế toán phân ảnh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo tổng giá thanh toán, kế toán hạch toán như sau:

Nợ TK 131 : Phải thu của khách hàng.

Có TK511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Số chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, kế toán hạch toán như sau:

Nợ TK 635 : Chi phí tài chính

Có TK 131: Phải thu của khách hàng

2) Trường hợp giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại:

- Đối với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ:

Nợ TK 521 : Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại

Có TK 3331: Thuế GTGT phải nộp

Có TK 131: Phải thu của khách hàng

- Đối với hàng hóa không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp, doanh thu hàng bán bị trả lại, giảm giá, chiết khấu:

Nợ TK 521 : Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại

Có TK 131: Phải thu của khách hàng

- Số chiết khấu thương mại phải trả cho người mua trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng :

Nợ TK 5211 : Chiết khấu thương mại

Có TK 3331: Thuế GTGT phải nộp

Có TK 131: Phải thu của khách hàng

3) Số chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 111 - Tiền mặt

Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (số tiền chiết khấu thanh toán)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

4) Nhận được tiền do khách hàng trả liên quan đến sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư đã bán, dịch vụ đã cung cấp:

Nợ TK 111,112,...

Có TK 131: Phải thu của khách hàng

5) Nhận được tiền ứng trước, trả trước của khách hàng theo hợp đồng bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ:

Nợ TK 111, 112,...

Có TK 131: Phải thu của khách hàng

6) Trường hợp khách hàng không thanh toán bằng tiền mà thanh toán bằng hàng hóa (hàng đổi hàng), căn cứ vào giá trị vật tư, hàng hóa nhận trao đổi (tính theo giá hợp lý ghi trong Hóa đơn GTGT hoặc Hóa đơn bán hàng của khách hàng) trừ vào số nợ phải thu của khách hàng:

Nợ TK 152, 153, 156: Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa

Nợ 611 : Mua hàng (trường hợp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

Nợ TK 133 : Thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có TK 131 : Phải thu của khách hàng

7) Trường hợp phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi, thực sự không thể thu nợ được phải xử lý xóa sổ (căn cứ vào biên bản xử lý xóa nợ):

Nợ TK 2293 : Dự phòng phải thu khó đòi

Nợ TK 642 : Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK131 : Phải thu của khách hàng

8) Kế toán khoản phải thu về phí ủy thác tại bên nhận ủy thác xuất nhập khẩu:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (5113)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311)

1.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

-Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra, đôn đốc việc thu hồi nợ.

-Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số tiền đã thanh toán và chưa thanh toán, được xác nhận bằng văn bản.

-Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo Đồng Việt Nam, cuối kỳ điều chỉnh số dư theo thực tế.

-Đối với các khoản phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

- Phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.

- Tuyệt đối không được bù trừ số dư hai bên Nợ, Có của TK 331 mà phải căn cứ vào số dư chi tiết từng bên để lấy số liệu ghi trên bảng cân đối kế toán.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người bán.

a. Chứng từ sử dụng

- Các chứng từ về mua hàng: Hợp đồng mua bán, hóa đơn bán hàng(hoặc hóa đơn GTGT) do người bán lập, biên bản kiểm nghiệm vật tư, sản phẩm, hàng hóa, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận,...
- Các chứng từ thanh toán tiền hàng, phiếu chi, giấy báo nợ, ủy nhiệm chi, séc,...
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Các chứng từ có liên quan khác..

b. Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 331: Phải trả cho người bán

Kết cấu TK 331: Phải trả cho người bán

Bên nợ	Bên có
Số dư đầu kỳ (nếu có): - Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết từng đối tượng cụ thể	Số dư đầu kỳ - Số tiền còn phải trả cho người bán, nhà cung cấp, người nhận thầu, xây lắp
Số phát sinh - Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp; Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bán giao; - Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng; -Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận	Số phát sinh - Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp; - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức; - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

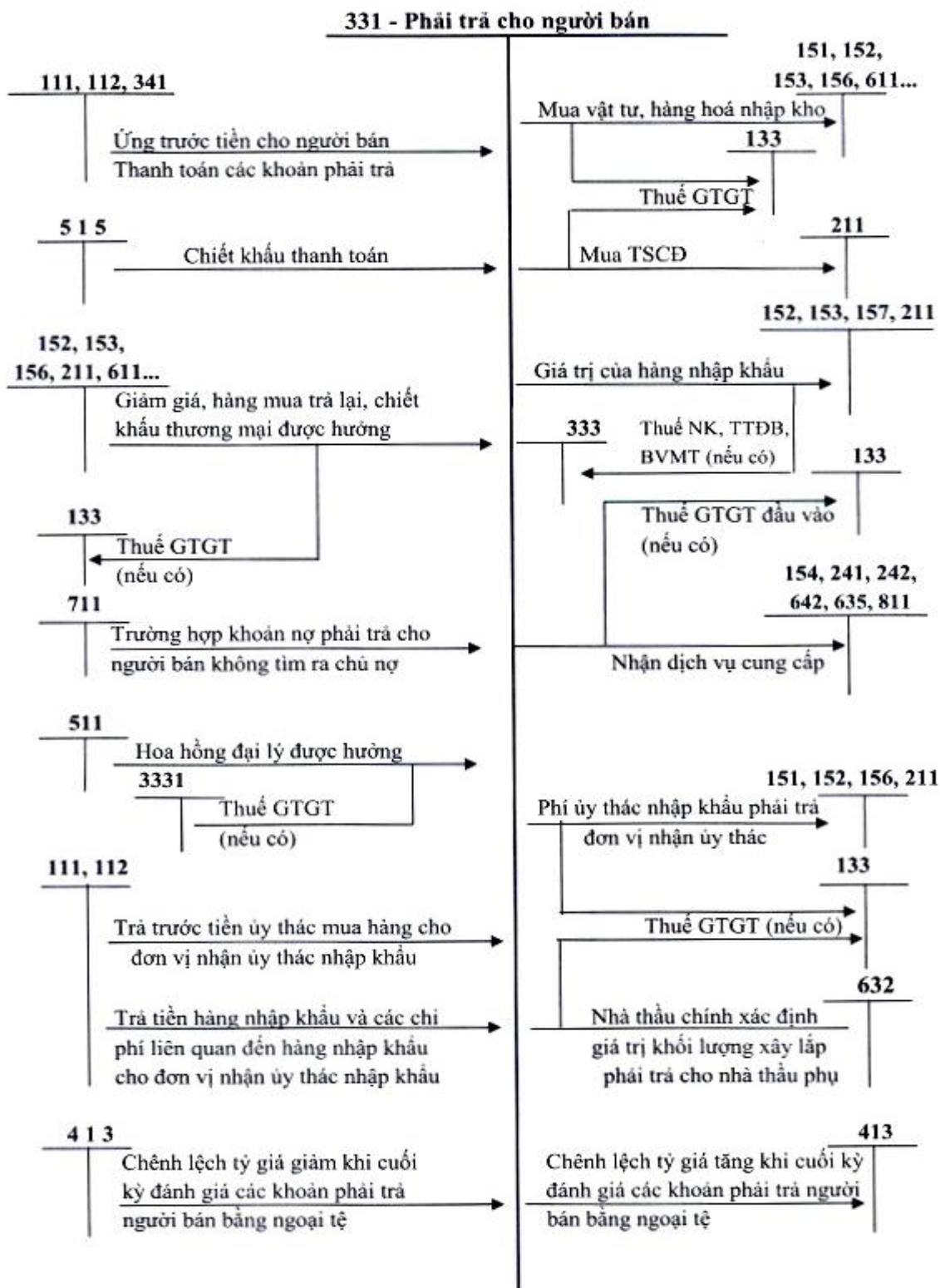
cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán; - Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán; - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính lớn hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức; - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).	
Số dư bên Nợ (nếu có) số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.	Số dư bên Có: Số tiền còn phải trả cho người bán hàng, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.

Chú ý: Khi lập Báo cáo tình hình tài chính, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi 2 chỉ tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn".

c. Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 331
- Sổ chi tiết TK 331 từng nhà cung cấp
- Bảng tổng hợp TK 331

d. Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán TK 331 – Phải trả người bán

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.

1) *Mua vật tư, hàng hoá chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên khi mua TSCĐ:*

**Đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ:*

- Nếu vật tư, hàng hoá mua vào dùng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ, ghi:

Nợ TK 152, 153, 156: giá chưa có thuế GTGT (phương pháp KKTX)

Nợ TK611 : Giá chưa thuế GTGT (phương pháp KKĐK)

Nợ TK 133 : Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 : Phải trả cho người bán (Tổng giá thanh toán).

- Nếu vật tư, hàng hoá mua vào dùng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp, thì giá trị vật tư hàng hoá gồm cả thuế GTGT (Tổng giá thanh toán), ghi:

Nợ TK 152, 153, 156: Tổng giá thanh toán

Nợ TK 611 : Tổng giá thanh toán

Có TK 331: Tổng giá thanh toán.

2) *Mua TSCĐ chưa trả tiền cho người bán đưa vào sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, căn cứ hóa đơn của người bán, biên bản giao nhận TSCĐ và các chứng từ liên quan, trường hợp doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ:*

Nợ TK 211, 213: Giá chưa thuế GTGT

Nợ TK 133 : Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK331 : Tổng giá thanh toán

3) *Nhận dịch vụ cung cấp (chi phí vận chuyển hàng hoá, điện, nước, điện thoại, kiểm toán, tư vấn, quảng cáo, dịch vụ khác) của người bán, giá trị dịch vụ mua vào sẽ gồm cả thuế GTGT, hoặc không bao gồm thuế GTGT đầu vào - tùy theo phương pháp xác định thuế GTGT phải nộp, ghi:*

Nợ TK 156 : Hàng hoá (1562)

Nợ TK 241 :XDCB dở dang

Nợ TK 142 : Chi phí trả trước ngắn hạn

Nợ TK 242 : Chi phí trả trước dài hạn

Nợ các TK: 635, 811...

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có TK 331- Phải trả cho người bán (Tổng giá thanh toán)

4) Khi thanh toán số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112, 311, 341,...

5) Khi ứng trước tiền cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112,...

6) Khi nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không có hàng, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 331 - Phải trả cho người bán.

7) Chiết khấu thanh toán mua vật tư, hàng hoá doanh nghiệp được hưởng do thanh toán trước thời hạn phải thanh toán và tính trừ vào khoản nợ phải trả người bán, người cung cấp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

8) Trường hợp vật tư, hàng hoá mua vào đã nhập kho, phải trả lại do không đúng quy cách, phẩm chất được tính trừ vào khoản nợ phải trả người bán, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 152, 153, 156,... (Giá trị được giảm giá)

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có).

9) Trường hợp người bán chấp thuận giảm giá cho số vật tư, hàng hoá doanh nghiệp đã mua vì không đúng quy cách, phẩm chất và hàng hoá vẫn còn trong kho, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 152, 153, 156,... (Giá trị được giảm giá)

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có).

10) Trường hợp các khoản nợ phải trả cho người bán không tìm ra chủ nợ hoặc chủ nợ không đòi và được xử lý ghi tăng thu nhập khác của doanh nghiệp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 711 - Thu nhập khác.

1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.

1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.

- Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

- Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

+ Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

- Trong kế toán sử dụng loại tỷ giá: tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

+ Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng nhà nước VN công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

+ Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

+ Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.

Khi phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ căn cứ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh ghi:

Nợ TK 131: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 511, 711: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

Khi thu được nợ phải thu bằng ngoại tệ nợ phải thu của khách hàng: Trường hợp bên Có các tài khoản phải thu áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 111, 112: Tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch

Nợ 635: Chi phí tài chính

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

Khi thu các khoản nợ phải thu:

Nợ TK 111, 112: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Có TK 131: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá

Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời tại thời điểm thu nợ hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131:

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 131

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

Khi mua vật tư hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ nhà cung cấp chưa thanh toán tiền bằng ngoại tệ, căn cứ vào tỷ giá giao dịch tại ngày giao dịch

Nợ TK 111, 112, 153, 156, 211, 642

Có TK 331: phải trả người bán

Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ :

- *Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các TK tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:*

Nợ TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635: chi phí tài chính(lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 111, 112 (tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515: doanh thu hoạt động tài chính

- *Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các TK tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:*

+ Khi thanh toán nợ phải trả:

Nợ TK 331

Có TK 111, 112

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời khi thanh toán nợ phải trả hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của doanh nghiệp:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635: chi phí tài chính

Có TK 331

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 331

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính.

1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Sổ kế toán là hình thức biểu hiện của phương pháp đối ứng tài khoản, là phương tiện vật chất chủ yếu để người làm công tác kế toán ghi chép phản ánh, hệ thống hóa số liệu kế toán trên cơ sở các chứng từ gốc và các loại tài liệu khác để cung cấp thông tin phục vụ quản lý. Xét theo chức năng thì sổ kế toán gồm:

Sổ nhật ký dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian.

Sổ cái dùng để tập hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên sổ nhật ký vào các tài khoản tương ứng.

Để phục vụ cho nhu cầu quản lý doanh nghiệp còn sử dụng sổ kế toán chi tiết và tổng hợp.

Căn cứ vào đặc điểm cụ thể của từng doanh nghiệp mỗi đơn vị có thể mở và sử dụng một trong bốn hình thức sổ kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái
- Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

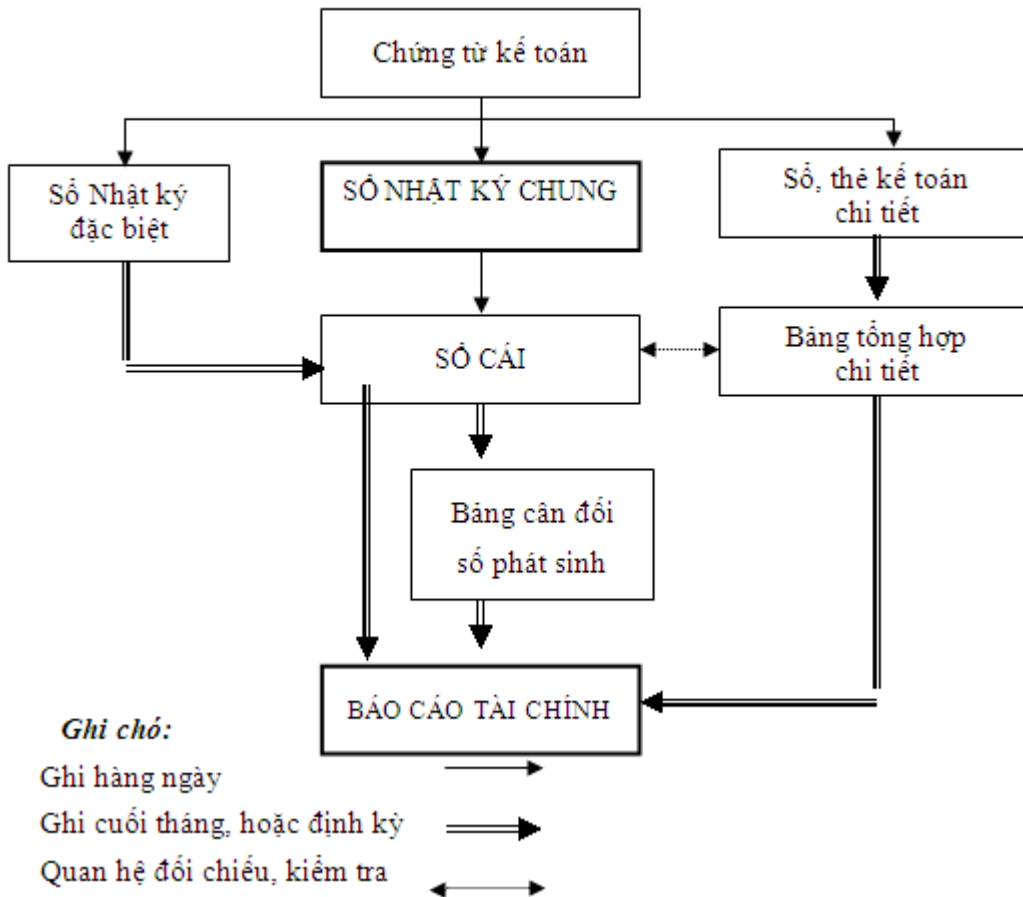
1.5.1. Hình thức Nhật ký chung

- **Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

- **Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại chủ yếu:**

- + Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt
- + Sổ cái
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ CHUNG



Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức ghi sổ Nhật ký chung

- ❖ Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi vào sổ nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.
- ❖ Trường hợp đơn vị mở các sổ nhật ký chung đặc biệt hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên sổ cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ nhật ký chung đặc biệt (nếu có).
- ❖ Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng

tổng hợp chi tiết được dùng để lập các báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên sổ nhật ký chung cùng kỳ.

Ưu điểm:

- Mẫu sổ đơn giản, dễ thực hiện. Thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán
- Được dùng phổ biến. Thuận tiện cho việc ứng dụng tin học và sử dụng máy vi tính trong công tác kế toán
- Có thể tiến hành kiểm tra đối chiếu ở mọi thời điểm trên Sổ Nhật ký chung. Cung cấp thông tin kịp thời.

Nhược điểm:

- Lượng ghi chép nhiều

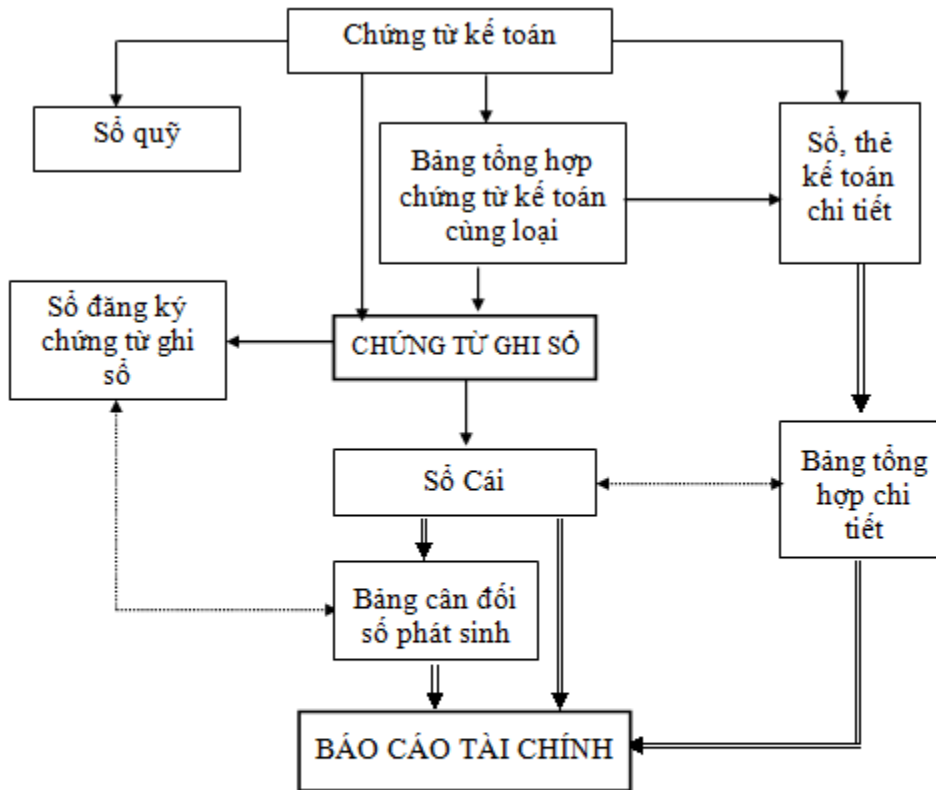
1.5.2. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản của hình thức ghi sổ kế toán – Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ cái
- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở những chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế
- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán kèm theo, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức ghi sổ kế toán – Chứng từ ghi sổ bao gồm các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ, Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →
 Ghi cuối tháng ==>
 Đối chiếu, kiểm tra <-->

Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

- ❖ Hàng ngày hoặc định kỳ, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.
- ❖ Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và số dư của từng tài khoản trên Sổ Cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng cân đối tài khoản.
- ❖ Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính. Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng cân đối tài khoản phải bằng nhau và bằng Tổng

số tiền phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ. Tổng số dư Nợ và Tổng số dư Có của các tài khoản trên Bảng cân đối tài khoản phải bằng nhau, và số dư của từng tài khoản trên Bảng cân đối tài khoản phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên Bảng tổng hợp chi tiết.

Ưu điểm

- Mẫu sổ đơn giản, dễ ghi chép, thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán

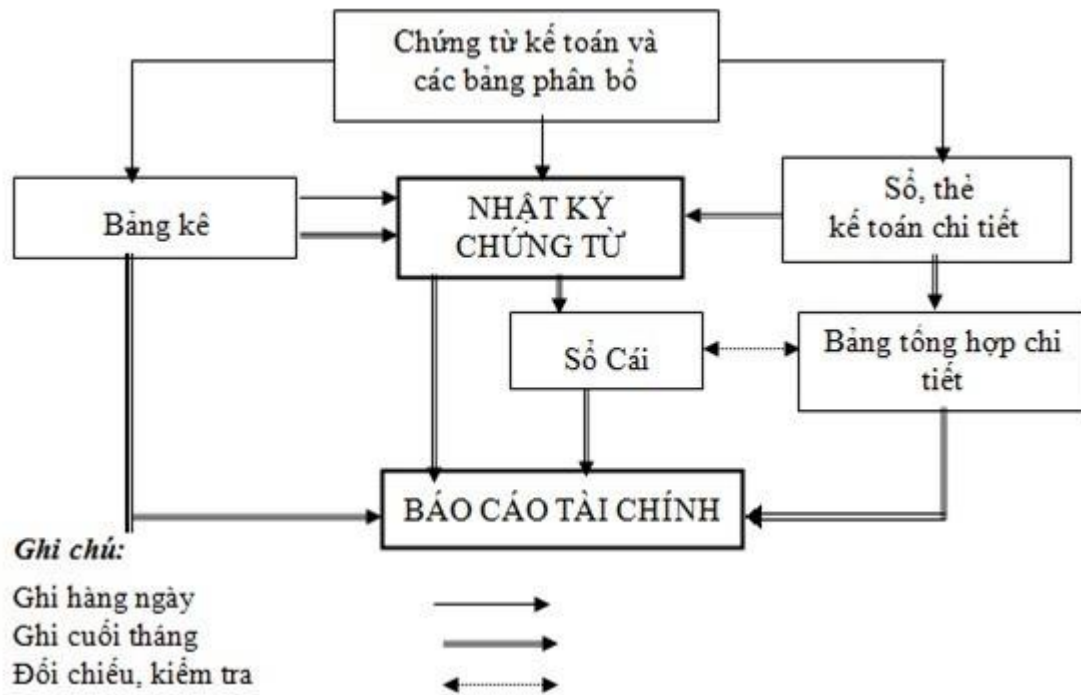
Nhược điểm

- Số lượng ghi chép nhiều, thường xuyên xảy ra hiện tượng trùng lặp.
- Việc kiểm tra đối chiếu số liệu thường được thực hiện vào cuối tháng, vì vậy cung cấp thông tin thường chậm

1.5.3. Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký Chứng từ

Đặc trưng cơ bản

- Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký-Chứng từ là tập hợp và hệ thống hoá các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ, kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hoá các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản), kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép, sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.



Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Chứng từ

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký – Chứng từ hoặc Bảng kê, sổ chi tiết có liên quan.

Đối với các loại chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và phân loại trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của bảng phân bổ ghi vào các Bảng kê và Nhật ký – Chứng từ có liên quan.

Đối với các Nhật ký – Chứng từ được ghi căn cứ vào các Bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký – Chứng từ.

Cuối tháng khoá sổ, cộng số liệu trên các Nhật ký – Chứng từ, kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các Nhật ký – Chứng từ với các sổ, thẻ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của các Nhật ký – Chứng từ ghi trực tiếp vào Sổ Cái.

Đối với các chứng từ có liên quan đến các sổ, thẻ kế toán chi tiết thì được ghi trực tiếp vào các sổ, thẻ có liên quan. Cuối tháng, cộng các sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và căn

cứ vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết để lập các Bảng tổng hợp chi tiết theo từng tài khoản để đối chiếu với Sổ Cái.

Số liệu tổng cộng ở Sổ Cái và một số chỉ tiêu chi tiết trong Nhật ký – Chứng từ, Bảng kê và các Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

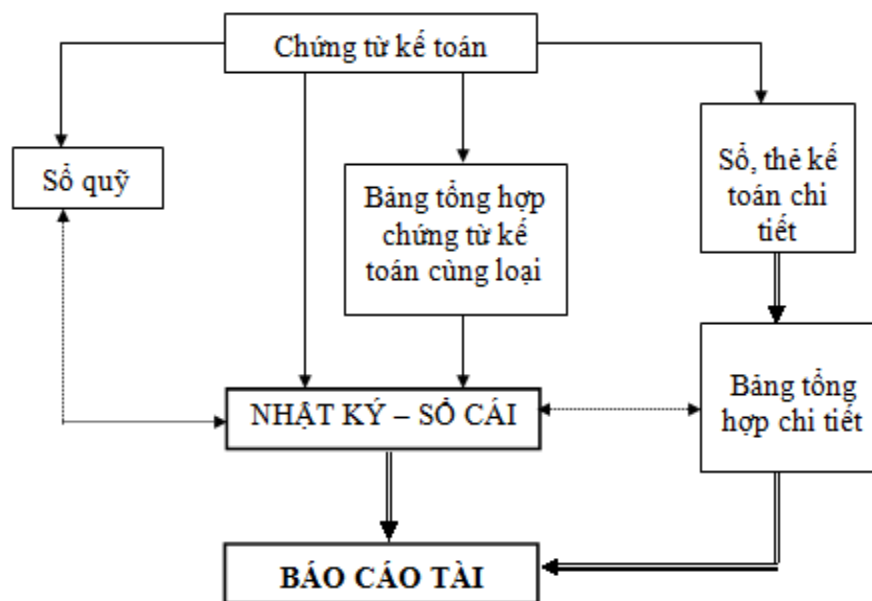
1.5.4. Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký – Sổ cái

Đặc trưng cơ bản

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều được ghi vào Sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Sổ Nhật ký – sổ cái theo trình tự thời gian. Căn cứ vào Nhật ký – sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp các chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký – Sổ cái
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày $\longrightarrow$
- Ghi cuối tháng $\Longrightarrow$
- Đối chiếu, kiểm tra $\longleftrightarrow$

Sơ đồ trình tự ghi sổ theo hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký - Sổ cái

❖ *Hàng ngày*, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi nợ, tài khoản ghi có để ghi vào sổ nhật ký – sổ cái. Số liệu của mỗi chứng từ được ghi trên một dòng ở cả hai phần nhật ký và phần sổ cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho,...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 – 3 ngày.

Chứng từ kế toán và bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi sổ nhật ký – sổ cái, được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

❖ *Cuối tháng*, sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào sổ nhật ký – sổ cái và các sổ, thẻ chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần nhật ký và các cột nợ, cột có của từng tài khoản ở phần sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng khoản trên nhật ký – sổ cái.

Ưu điểm

- Số lượng sổ ít, mẫu sổ đơn giản dễ ghi chép.
- Việc ktra đối chiếu số liệu có thể thực hiện thường xuyên trên sổ Tổng hợp Nhật ký – sổ cái

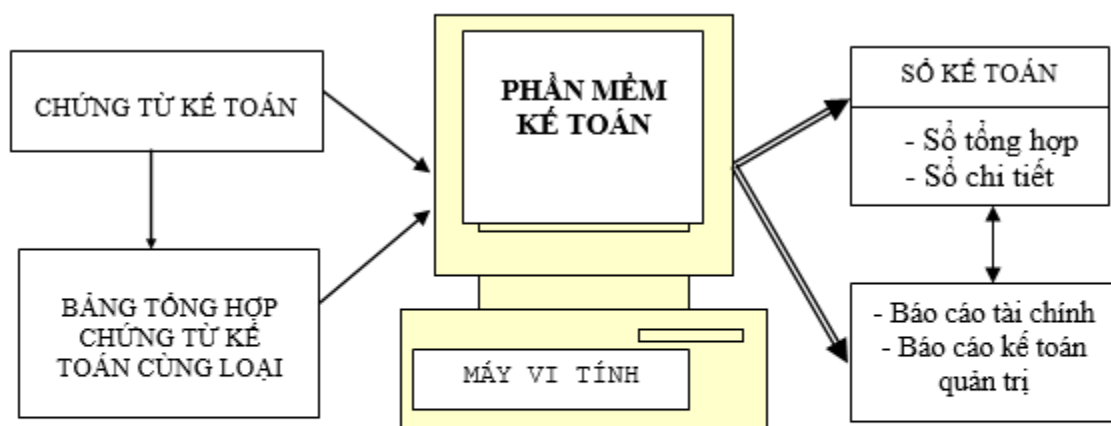
Nhược điểm

- Khó thực hiện việc phân công lao động kế toán(chỉ có duy nhất 1 sổ tổng hợp – Nhật ký sổ cái)
- Khó thực hiện đối với DN có quy mô vừa và lớn, phát sinh nhiều Tài khoản.

1.5.5. Hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức Kế toán máy

Đặc trưng cơ bản:

- Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.



Ghi chú:



Nhập số liệu hàng ngày



In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm



Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Kế toán máy

❖ Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký- Sổ Cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

❖ Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CP BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

2.1. Khái quát chung về Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng.

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng.

Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải phòng (HCC) là thành viên có mặt từ những ngày đầu thành lập của Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng (HECICO). Trải qua 35 năm dựng xây và phát triển, với các thành viên, đội ngũ kỹ sư, công nhân chủ chốt có bề dày kiến thức và kinh nghiệm, được đào tạo từ các tập đoàn lớn trong và ngoài nước, sức mạnh của HCC được xây dựng trên nền tảng kết hợp, sàng lọc, phát triển từ kinh nghiệm và kiến thức của mỗi thành viên trong Công ty.

Công ty luôn cam kết cung cấp cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất. Công ty thường xuyên tổ chức các khoá đào tạo, các cuộc hội thảo, tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ các tổ chức nghiên cứu khoa học và ứng dụng trên toàn thế giới, nhằm ngày càng nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho mỗi thành viên và năng lực sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Tên chính thức: **CÔNG TY CP BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG**
- Tên giao dịch: HCC (HAIPHONG CONCRETE AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY)
- Loại hình hoạt động: Công ty Cổ phần
- Đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Dũng Tiến
- Mã số thuế: 0200758915
- Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Hòa, số 41/143 đường Trường Chinh, Phường Lãm Hà, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng
- Ngày cấp giấy phép: 07/09/2007

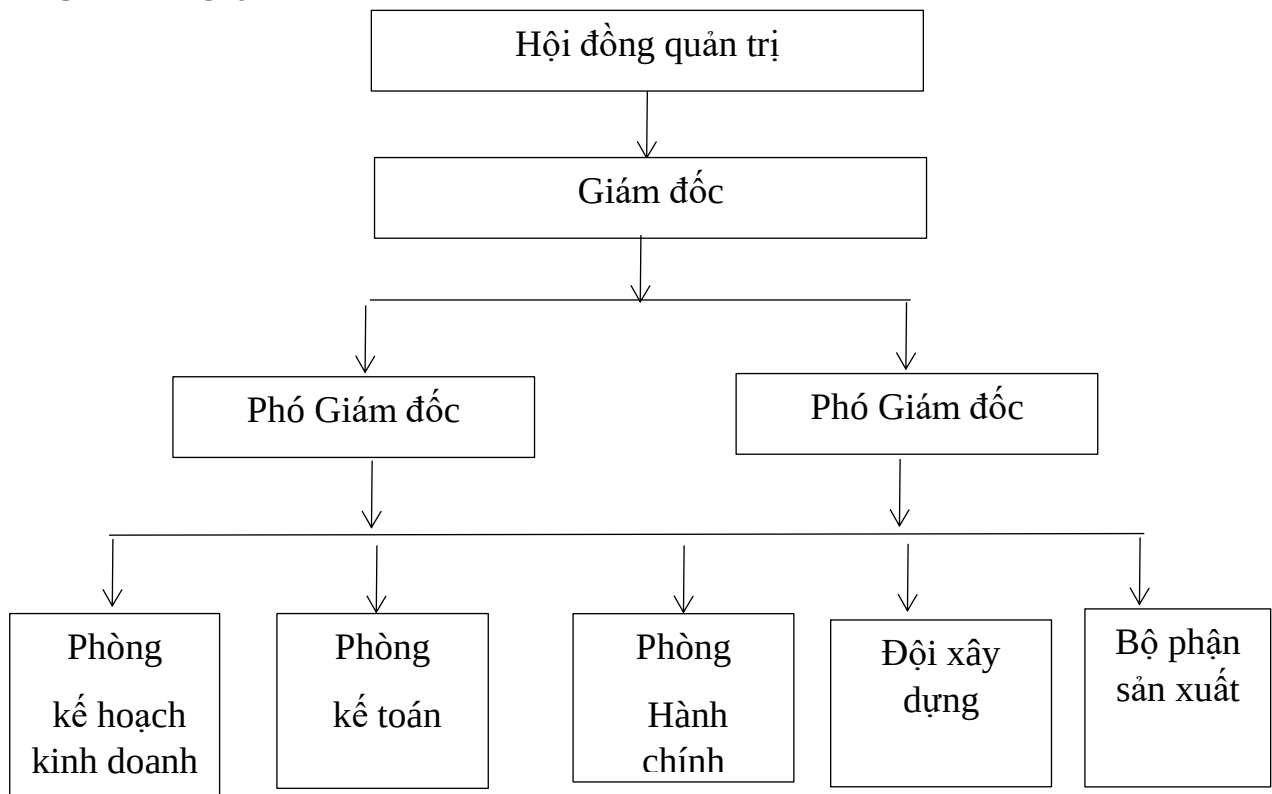
2.1.2. Đặc điểm ngành nghề kinh doanh của công ty

2.1.2.1. Ngành nghề kinh doanh

Xuất phát từ cơ cấu nguồn vốn cũng như tình hình cơ sở vật chất hiện có công ty đã không ngừng phát triển kinh doanh, đa dạng các loại hình dịch vụ,... Công ty hiện có nhiều ngành nghề kinh doanh bao gồm các hoạt động liên quan đến sản xuất bê tông, các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; xây dựng, thi công công trình, cơ sở hạ tầng; sửa chữa, buôn bán máy móc, thiết bị, nhiên liệu, vật liệu; vận tải hàng hoá; bất động sản;...

2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại công ty.

Công ty hoạt động theo một quy trình khép kín, theo chỉ đạo từ cấp trên xuống cấp dưới. Các thành viên trong công ty được phân chia nhiệm vụ, trách nhiệm rõ ràng, có sự thống nhất quan điểm của lãnh đạo, chỉ đạo cho toàn bộ hoạt động của công ty.



Sơ đồ 2.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty CP Bê tông và Xây dựng HP

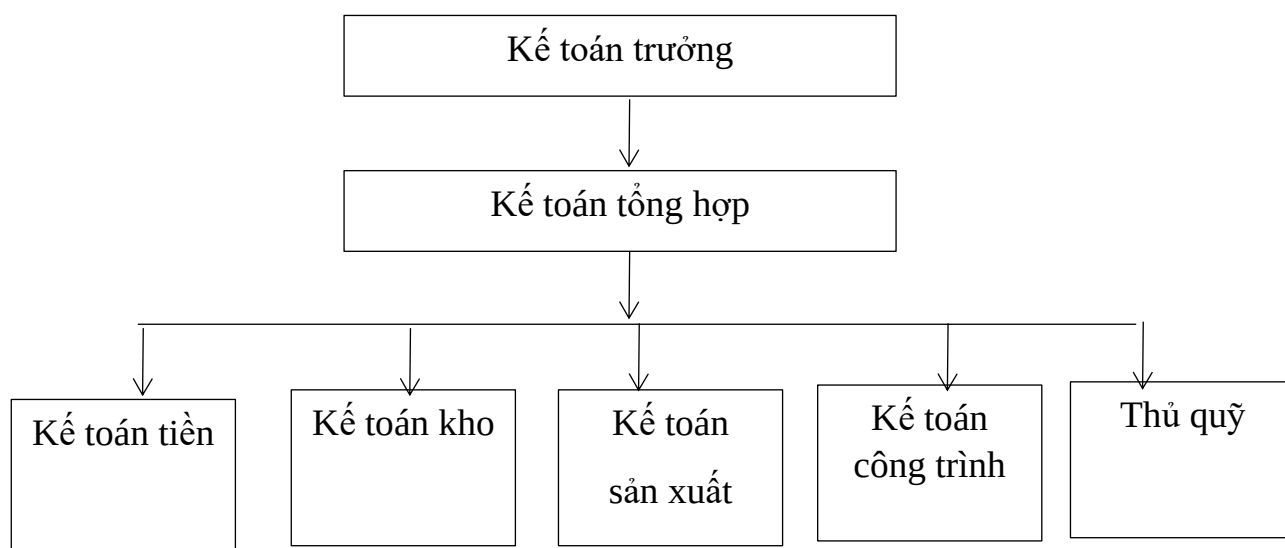
* Chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban.

- Hội đồng quản trị: Đưa ra các quyết định về chiến lược, kế hoạch phát triển cùng kế hoạch kinh doanh thường niên của công ty, bổ nhiệm mới, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng hay chấm dứt hợp đồng với giám đốc, tổng giám đốc hay các người quản lý quan trọng khác trong công ty, giám sát và chỉ đạo giám đốc về công việc hàng ngày, quyết định về việc cơ cấu các tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty...
- Giám đốc: Người điều hành các hoạt động kinh doanh, chính sách nhân sự, tài chính, sản xuất. Tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty đơn đốc, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành.
- Phó giám đốc: Công ty có 2 phó giám đốc phụ trách hỗ trợ giám đốc trong quá trình sản xuất kinh doanh, thực hiện chỉ đạo, giám sát các hoạt động của các bộ phận trong công ty.
- Phòng kế hoạch kinh doanh: Thực hiện các hoạt động kinh doanh, lập kế hoạch tiêu thụ và thực hiện, lập hồ sơ cho các công trình xây dựng.
- Phòng Kế toán: thực hiện công tác kế toán của công ty, lập báo cáo tháng, quý, năm, lập báo cáo tài chính, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu quản lý.
- Phòng hành chính: xây dựng quy chế, văn bản thống nhất cho công ty, tham gia vào quá trình tuyển dụng, quản lý và phát triển nhân sự cho công ty.
- Đội xây dựng: xây dựng các công trình của công ty đảm bảo về tiến độ, yêu cầu kỹ thuật và chất lượng của công trình.
- Bộ phận sản xuất: sản xuất bê tông thương phẩm và các loại cấu kiện như cột điện, cọc ...

2.1.4. Đặc điểm bộ máy kế toán và công tác kế toán.

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán

Phòng kế toán có nhiệm vụ cung cấp số liệu giúp cho việc ra quyết định của ban lãnh đạo. Bộ máy kế toán được tổ chức tập trung thực hiện chức năng tham mưu, giúp Giám đốc về mặt tài chính của công ty.



Sơ đồ 2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng

- Kế toán trưởng: quản lý chung đối với phòng kế toán, giám sát việc thực hiện công tác kế toán của các kế toán viên, rà soát lại báo cáo tài chính do kế toán tổng hợp lập, quản lý dòng tiền trong công ty.

- Kế toán tổng hợp: Chịu trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu các tài liệu, số liệu, do các bộ phận kế toán khác chuyển sang, từ đó lập các bút toán kết chuyển lúc cuối kì. Lập báo cáo tháng, quý, năm, lập báo cáo tài chính.

- Kế toán tiền: thực hiện các công việc và nghiệp vụ kế toán tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.

- Kế toán kho: thực hiện các nghiệp vụ nhập, xuất kho, thực hiện kiểm kê hàng tồn kho định kỳ.

- Kế toán sản xuất: thực hiện xuất kho vật tư theo định mức vật tư sản xuất, tính giá thành cho các thành phẩm như bê tông thương phẩm, các loại cấu kiện.
- Kế toán công trình: theo dõi chi phí chi tiết cho từng công trình xây dựng.
- Thủ quỹ: Có nhiệm vụ nhập, xuất tiền theo các chứng từ đã được giám đốc và kế toán trưởng duyệt. Thủ quỹ thường xuyên kiểm tra, ghi chép chi tiết trên sổ quỹ để làm căn cứ để đối chiếu giữa số liệu thực tế và số liệu hoạch toán của bộ phận kế toán tiền.

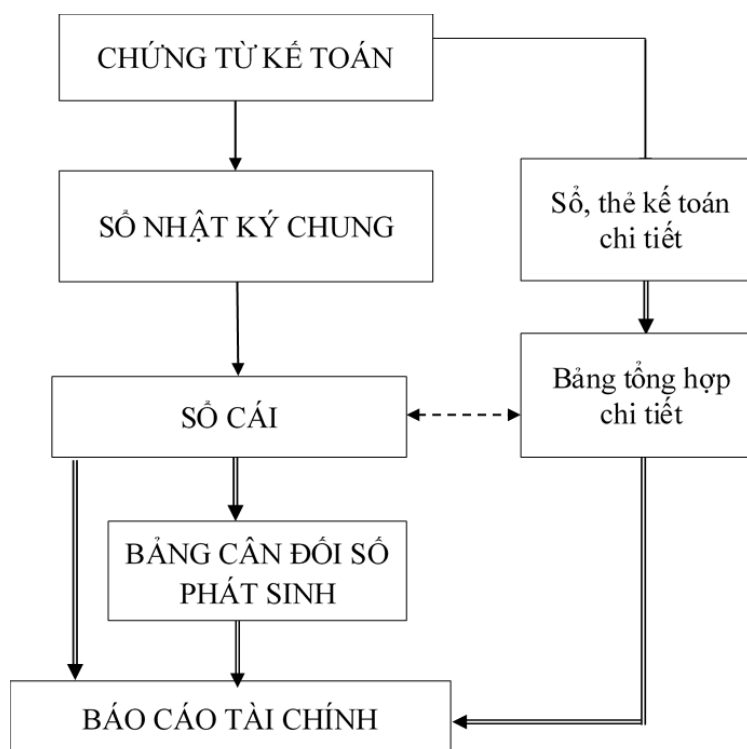
2.1.4.2. Đặc điểm chính sách và phương pháp kế toán tại công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng.

Công ty áp dụng đầy đủ chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc ngày 31/12 năm dương lịch.

Hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán: công ty vận dụng theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Năm tài chính: Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ: Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)
- Phương pháp tính thuế GTGT: tính theo phương pháp khấu trừ.
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ: theo nguyên giá.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.
- Hình thức sổ kế toán Công ty áp dụng hình thức Nhật Ký Chung. Việc hạch toán các nghiệp vụ vào sổ kế toán, lập các báo cáo kế toán đều được thực hiện trên máy. Hình thức nhật ký chung bao gồm các loại sổ kế toán sau: Sổ Nhật ký chung, Sổ cái, Sổ chi tiết, ...



Ghi chú: Ghi hàng ngày $\longrightarrow$
 Ghi cuối tháng, định kỳ $\Longrightarrow$
 Kiểm tra, đối chiếu $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 2.3. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra, ghi chép vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết. Sau đó từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái tài khoản có liên quan.
- Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào sổ chi tiết các tài khoản lập bảng tổng hợp chi tiết. Từ sổ cái các tài khoản kế toán lập bảng cân đối số phát sinh(sau khi đã đối chiếu với bảng tổng hợp chi tiết). Căn cứ vào bảng cân đối số phát sinh, bảng tổng hợp chi tiết và sổ cái các tài khoản, kế toán tiến hành lập báo cáo tài chính.
- Nguyên tắc: tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh bằng tổng số phát sinh nợ và có trên sổ nhật ký chung.

2.1.4.3. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.

Công ty đang Áp dụng theo chế độ kế toán hiện hành theo Thông tư 200/2014/TT – BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán

Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo, báo cáo tài chính của Công ty bao gồm:

- Bảng Cân đối tài khoản - Mẫu số F01-DN
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh - Mẫu số B02-DN
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ (Theo phương pháp trực tiếp)- Mẫu số B03-DN
- Báo cáo tình hình tài chính - Mẫu số B01a-DN

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng.

2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng.

❖ Phương thức thanh toán áp dụng tại công ty.

Các phương thức thanh toán là yếu tố quan trọng trong quan hệ thanh toán của doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Các phương thức thanh toán hiện nay rất đa dạng và phong phú, ở công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng sử dụng hai phương pháp: Thanh toán ngay và thanh toán chậm trả.

+ Phương thức thanh toán ngay là: khi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho khách hàng sẽ thu được tiền ngay, có thể là tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng...

+ Phương thức thanh toán chậm trả là : khi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho khách hàng chưa thu được tiền ngay, kế toán phải theo dõi công nợ phải thu của khách hàng bằng các sổ chi tiết tài khoản 131, phải trả người bán bằng sổ chi tiết tài khoản 331.

Đối với người mua: Phương thức thanh toán ngay được áp dụng với khách mua hàng với số lượng nhỏ, lẻ và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty. Phương thức thanh toán chậm trả chỉ áp dụng cho những khách hàng, doanh nghiệp là khách hàng thường xuyên của công ty và mua hàng với số lượng lớn theo phương thức gói hàng.

Đối với người bán: Phương thức thanh toán ngay (trực tiếp) áp dụng cho những nhà cung cấp nhỏ lẻ, số lượng ít. Phương thức thanh toán chậm trả chỉ áp dụng cho những nhà cung cấp lâu năm và theo phương thức gói hàng theo thỏa thuận của hai bên.

* Hình thức thanh toán áp dụng tại :

Hình thức thanh toán được áp dụng tại công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng : thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản.

- Hình thức thanh toán bằng tiền mặt thường được doanh nghiệp áp dụng cho những đơn hàng có giá trị nhỏ hơn 20 triệu đồng.

- Hình thức thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng thường được doanh nghiệp áp dụng bắt buộc đối với những đơn hàng có giá trị lớn hơn từ 20 triệu đồng trở lên. Trong trường hợp đơn hàng có giá trị nhỏ hơn 20 triệu đồng, doanh nghiệp thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng, trong trường hợp có sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán.

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng.

2.2.2.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng.

- Chứng từ sử dụng

- + Hóa đơn GTGT
- + Hợp đồng mua bán hàng hóa
- + Phiếu thu: Mẫu số 01-TT
- + Giấy báo có
- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Các chứng từ khác có liên quan

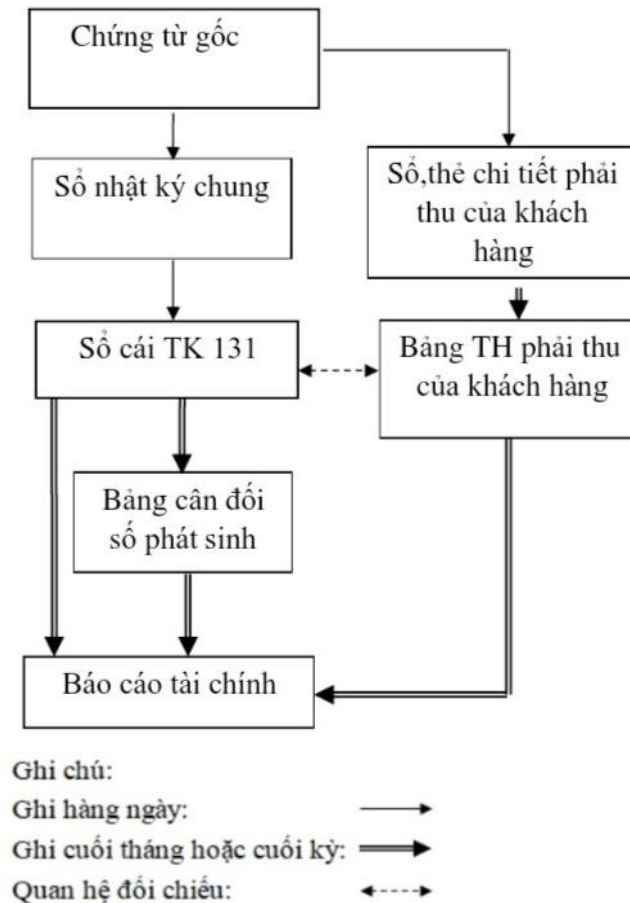
- Tài khoản sử dụng

Tài khoản 131: Phải thu của khách hàng

- Sổ sách sử dụng:

- + Sổ nhật ký chung
- + Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- + Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
- + Sổ cái Tk 131 và các tài khoản có liên quan.

*** Quy trình hạch toán:**



Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi sổ. Đầu tiên ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131, TK 511, TK 3331,....., đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 - phải thu của khách hàng. Từ sổ chi tiết phải thu của khách hàng tiến hành lập bảng tổng hợp phải thu của khách hàng.

Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 09/8/2023, xuất bán bê tông thương phẩm M200 độ sụt 12 ± 2 cho Công ty CP TM Hải Đăng theo HĐ số 0000232 với khối lượng 96m³, tổng thanh toán 90.240.000 (VAT 8%), chưa thu tiền.

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0000232

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT invoice) Bản thể hiện HĐ điện tử Ngày 09/08/2023 Mã cơ quan thuế: 00T0352690D66HF901786XR7621					
Kí hiệu: 1C23THP Số: 0000232					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG MST: 0200758915 Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Hòa, số 41/143 đường Trường Chinh, Phường Lâm Hà, Quận Kiến An, Hải Phòng, Việt Nam					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HẢI ĐĂNG MST: 0200450221 Địa chỉ: Số 182, cụm 9, tổ 28 đường Trường Chinh, P. Quán Trữ, Q. Kiến An, TP Hải Phòng Hình thức thanh toán: TM/CK					
STT	Tên hàng hoá dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Bê tông thương phẩm M200 độ sụt 12±2	m3	96	870.370,37	83.555.556
Cộng tiền hàng:				83.555.556	
Thuế suất GTGT: 8%		Tiền thuế GTGT:		6.684.444	
Tổng cộng tiền thanh toán:				90.240.000	
Số tiền viết bằng chữ: Chín mươi triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)			Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		
Ký bởi: CÔNG TY CP bê tông và xây dựng Hải Phòng Ký ngày: 09/08/2023					
Tra cứu hóa đơn tại trang web: http://tracuu - meinvoice-hoadon.com					
Mã tra cứu: 2MNPQ2613TTSX					

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng)

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 232 (biểu số 2.1), kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.5) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131- phải thu khách hàng mở cho Công ty CP TM Hải Đăng (biểu số 2.7) . Từ sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131(biểu số 2.6).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131- phải thu khách hàng mở cho Công ty CP TM Hải Đăng để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.9).

Ví dụ 2: Ngày 15/08/2023, Công ty CP Thương mại Hải Đăng thanh toán cho Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng số tiền 50.000.000 đồng.

Căn cứ vào Giấy báo có (biểu số 2.2) ngày 15/08/2023 của Ngân hàng BIDV, kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty CP Thương mại Hải Đăng (biểu số 2.7) . Đồng thời căn cứ vào giấy báo có để ghi sổ nhật ký chung (biểu số 2.5). Từ nhật ký chung để ghi sổ cái TK 131 (biểu số 2.6).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131- phải thu khách hàng mở cho Công ty CP Thương mại Hải Đăng để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.9)

Biểu số 2.2. Giấy báo có của ngân hàng BIDV



Ngày 15/08/2023

Seq: 1508264

**GIẤY BÁO CÓ
CREDIT ADVICE**

Ngày 15/08/2023

Ngân hàng: BIDV

Chi nhánh: Đông Hải Phòng

Account no: 32310000001875

Account name: Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng

Mã số thuế: 0200758915

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Hiệu lực	Số tiền	Loại tiền	Diễn giải	GDV
15/08/2023	50.000.000	VND	CONG TY CP THUONG MAI HAI DANG THANH TOAN TIEN BE TONG	

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng)

Ví dụ 3: Ngày 21/08/2023, Công ty CP điện nước lắp máy Hải Phòng ứng trước tiền cột BTLT 7mC số tiền 10.000.000 đồng.

Biểu số 2.3. Giấy báo có của ngân hàng BIDV



Ngày 21/08/2023

Seq: 2108301

**GIẤY BÁO CÓ
CREDIT ADVICE**

Ngày 21/08/2023

Ngân hàng: BIDV

Chi nhánh: Đông Hải Phòng

Account no: 32310000001875

Account name: Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng

Mã số thuế: 0200758915

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Hiệu lực	Số tiền	Loại tiền	Diễn giải	GDV
21/08/2023	10.000.000	VND	CONG TY CP DIEN NUOC LAP MAY DAT COC TIEN COT	

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng)

Căn cứ vào giấy báo có (biểu số 2.3) ngày 21/08/2023 của Ngân hàng BIDV, kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty CP điện nước lắp máy (biểu số 2.8). Đồng thời căn cứ vào giấy báo có để ghi sổ nhật ký chung (biểu số 2.5). Từ nhật ký chung để ghi sổ cái TK 131 (biểu số 2.6).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131- phải thu khách hàng mở cho Công ty CP điện nước lắp máy để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.9).

Ví dụ 4: Ngày 26/8/2023, xuất bán cột điện 7mC cho Công ty CP điện nước lắp máy theo HĐ số 0000240 với số lượng 35 cột, tổng thanh toán 69.930.000 đồng (VAT 8%), chưa thu tiền.

Biểu số 2.4. Hóa đơn GTGT số 240

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
(VAT invoice)			Kí hiệu: 1C23THP		
Bản thể hiện HĐ điện tử			Số: 0000240		
Ngày 26/08/2023					
Mã cơ quan thuế: 02C0389654210D233TF3D24B0326					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG					
MST: 0200758915					
Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Hòa, số 41/143 đường Trường Chinh, Phường Lãm Hà, Quận Kiến An, Hải Phòng, Việt Nam					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG					
MST: 0200155561					
Địa chỉ: Số 34 đường Thiên Lôi, Phường Nghĩa Xá, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: TM/CK					
STT	Tên HHDV	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Cột BTLT 7mC	Cái	35	1.850.000	64.750.000
Cộng tiền hàng:					64.750.000
Thuế suất GTGT: 8%			Tiền thuế GTGT:		5.180.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					69.930.000
Số tiền viết bằng chữ: Sáu mươi chín triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng chẵn./					
Người mua hàng			Người bán hàng		
(Ký, ghi rõ họ tên)			(Ký, ghi rõ họ tên)		
			Ký bởi: CÔNG TY CP bê tông và xây dựng Hải Phòng		
			Ký ngày: 26/08/2023		
Tra cứu hóa đơn tại trang web: http://tracuu - meinvoice-hoadon.com Mã tra cứu: 2NBT54H9CBKT					

Biểu 2.5. Trích sổ nhật ký chung năm 2023

Công ty CP Bê tông và Xây dựng HP
Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Hòa, số 41/143 đường
Trường Chinh, P.Lâm Hà, Q. Kiến An

Mẫu số S03a-DN
Ban hành theo TT 200/2014 ngày
22/12/2024 của BTC

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2023

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
.....						
09/08/2023	HD0000232	09/08/2023	Bán BTTP cho công ty CP thương mại Hải Đăng	131 5111 3331	90.240.000	83.555.556 6.684.444
.....						
15/08/2023	GBC1508	15/08/2023	Thu tiền công ty CP thương mại Hải Đăng	1121 131	50.000.000	50.000.000
.....						
21/08/2023	GBC2108	21/08/2023	Thu tiền đặt trước Công ty CP điện nước lắp máy HP	1121 131	10.000.000	10.000.000
.....						
26/08/2023	HD0000240	26/08/2023	Bán cột 7mC cho công ty CP thương mại Hải Đăng	131 5111 3331	69.930.000	64.750.000 5.180.000
.....						
			Cộng		926.374.106.390	926.374.106.390

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu

(Kí, họ tên)

Kế toán trưởng

(Kí, họ tên)

Giám đốc

(Kí, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng)

Biểu 2.6. Trích sổ cái TK 131 năm 2023

Công ty CP Bê tông và Xây dựng HP
Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Hòa, số 41/143 đường
Trường Chinh, P.Lâm Hà, Q. Kiến An

Mẫu số S03b-DN
Ban hành theo TT 200/2014 ngày
22/12/2024 của BTC

SỔ CÁI
TK 131- Phải thu khách hàng
Năm 2023

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ		11.082.581.705	
			- Số phát sinh trong kỳ			
.....						
09/08/24	HD0000232	09/08/2024	Bán BTTP cho Công ty CP thương mại Hải Đăng	5111 3331	83.555.556 6.684.444	
.....						
15/08/24	GBC1508	15/08/2024	Thu tiền công ty CP thương mại Hải Đăng	1121		50.000.000
.....						
21/08/24	GBC2108	21/08/2024	Công ty điện nước lắp máy HP đặt trước tiền cột	1121		10.000.000
.....						
26/08/24	HD0000240	21/08/2024	Bán cột BTLC 7mC cho công ty CP điện nước lắp máy HP	5111 3331	64.750.000 5.180.000	
.....						
			- Cộng phát sinh		132.064.015.620	130.844.412.700
			- Số dư cuối kỳ		12.302.184.625	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Kí, họ tên)

(Kí, họ tên)

(Kí, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng)

Biểu 2.7. Sổ chi tiết thanh toán với người mua – Công ty CP Thương mại Hải Đăng

Công ty CP Bê tông và Xây dựng HP
Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Hòa, số 41/143 đường
Trường Chinh, P.Lâm Hà, Q. Kiến An

Mẫu số S13-DN
Ban hành theo TT 200/2014 ngày
22/12/2024 của BTC

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Năm 2023

Tài khoản 131

Tên khách hàng: Công ty CP thương mại Hải Đăng

Ngày hạch toán	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				106.309.166	
.....								
09/08	HD232	09/08	Bán BTTP cho Công ty CP TM Hải Đăng	5111 3331	83.555.556 6.684.444		203.764.584 210.449.028	
15/08	BC1508	15/08	Thu tiền Công ty CP TM Hải Đăng	1121		50.000.000	160.449.028	
.....								
			Cộng phát sinh		1.028.136.158	872.103.000		
			Số dư cuối kỳ				262.342.324	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu

(Kí, họ tên)

Kế toán trưởng

(Kí, họ tên)

Giám đốc

(Kí, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng)

Biểu 2.8. Sổ chi tiết thanh toán với người mua – Công ty CP điện nước lắp máy HP

Công ty CP Bê tông và Xây dựng HP
Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Hòa, số 41/143 đường
Trường Chinh, P.Lâm Hà, Q. Kiến An

Mẫu số S13-DN
Ban hành theo TT 200/2014 ngày
22/12/2024 của BTC

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Năm 2023

Tài khoản 131

Tên khách hàng: Công ty CP điện nước lắp máy Hải Phòng

Ngày hạch toán	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				0	
.....								
21/08	HD240	21/08	Thu tiền đặt trước Công ty điện nước lắp máy HP	1121		10.000.000		10.000. 000
15/08	BC1508	15/08	Bán cột 7mC cho Công ty điện nước lắp máy HP	5111 3331	64.750.000 5.180.000		54.750.000 59.930.000	
.....								
			Cộng phát sinh		358.602.000	358.602.000		
			Số dư cuối kỳ				0	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu

(Kí, họ tên)

Kế toán trưởng

(Kí, họ tên)

Giám đốc

(Kí, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng)

Biểu 2.9. Trích bảng tổng hợp thanh toán với người mua năm 2023

Công ty CP Bê tông và Xây dựng HP
Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Hòa, số 41/143 đường
Trường Chinh, P.Lâm Hà, Q. Kiến An

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG
Năm 2023
Tài khoản 131

Mã khách hàng	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
KH00001	Công ty TNHH đầu tư thương mại xây dựng Thành Vinh	96.032.000				96.032.000	
KH00002	Công ty cổ phần thương mại điện lạnh Hoàng Mai	3.727.273				3.727.273	
KH00003	Công ty cổ phần Lâm Thịnh	46.302.158		389.060.032	390.000.000	45.362.190	
.....							
KH00102	Công ty CP thương mại Hải Đăng	106.309.166		1.028.136.158	872.103.000	262.342.324	
.....							
KH00180	Công ty CP điện nước lắp máy HP	0		358.602.000	358.602.000	0	
.....							
	Cộng	11.082.581.705		132.064.015.620	130.844.412.700	12.302.184.625	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu

(Kí, họ tên)

Kế toán trưởng

(Kí, họ tên)

Giám đốc

(Kí, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng)

2.2.3. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng.

2.2.3.1. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Ủy nhiệm chi
- Giấy đề nghị thanh toán
- Các chứng từ liên quan khác

2.2.3.2. Tài khoản sử dụng tại công ty

TK 331- Phải trả người bán

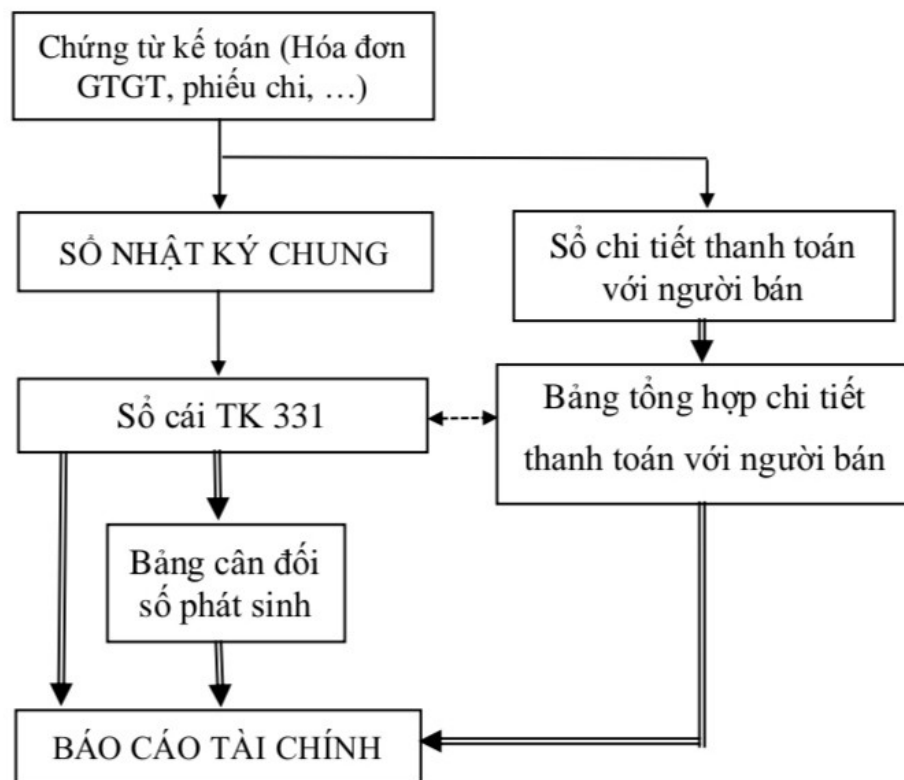
Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng.

2.2.3.3. Sổ sách sử dụng tại công ty

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 331
- Sổ chi tiết thanh toán với người bán
- Bảng tổng hợp thanh toán với người bán

2.2.3.4. Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng.

Trình tự kế toán thanh toán với người bán tại công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Chú thích:

Ghi hàng ngày: 
 Ghi định kỳ: 
 Quan hệ đối chiếu: 

Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 331 phải trả cho người bán mở cho từng nhà cung cấp. Sau đó kế toán căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 331, TK 152, TK 156, TK133...

Cuối kỳ, từ sổ chi tiết tài khoản 331 lập bảng tổng hợp chi tiết tài khoản 331 và cộng số liệu trên sổ cái tài khoản 331 và sổ cái các tài khoản có liên quan kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh (sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng các số liệu trong sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết tài khoản 331) Sau đó được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Ví dụ 5: Ngày 15 tháng 08 năm 2023 công ty mua thép LD10 của công ty TNHH Thép hình Miền Bắc số tiền 185.618.510 (bao gồm cả thuế GTGT 10%), chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT(biểu số 2.10), kế toán ghi vào sổ nhật ký chung(biểu số 2.16) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 mở cho công ty TNHH Thép hình Miền Bắc (biểu số 2.18). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331(biểu số 2.17) và các tài khoản có liên quan.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả cho người bán mở cho công ty TNHH Thép hình Miền Bắc(biểu số 2.18) để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán(biểu số 2.20)

Biểu 2.10: Hóa đơn GTGT số 00002786

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT invoice)		Mẫu số: 01GTKT0/001 Kí hiệu: 1C23TMB Số: 0002786			
Ngày 15/08/2023 Mã cơ quan thuế: 0082KF01236MK2215BT0342					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THÉP HÌNH MIỀN BẮC MST: 0200781978 Địa chỉ: Km 87 Quốc lộ 5, Xã Nam Sơn, Huyện An Dương, TP Hải Phòng, Việt Nam					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG MST: 0200758915 Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Hòa, số 41/143 đường Trường Chinh, Phường Lãm Hà, Quận Kiến An, Hải Phòng, Việt Nam Hình thức thanh toán: TM/CK					
STT	Tên hàng hoá dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Thép LD10	kg	10.258	16.450	168.744.100
Cộng tiền hàng:					168.744.100
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		16.874.410
Tổng cộng tiền thanh toán:					185.618.510
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm mười tám nghìn, năm trăm mười đồng./					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)			Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		
Ký bởi: CÔNG TY TNHH Thép hình Miền Bắc Ký ngày: 15/08/2023					
Tra cứu hóa đơn tại trang web: http://tracuu-meinvoice-hoadon.com Mã tra cứu: 3OTH38628MN					

Ví dụ 6: Ngày 18 tháng 08 năm 2023, Công ty thanh toán tiền mua thép cho công ty TNHH Thép hình miền Bắc theo hóa đơn GTGT số 00002786 bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền 185.618.510 đồng.

Căn cứ vào Ủy nhiệm chi (biểu số 2.11), Giấy báo nợ (biểu số 2.12) kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.16) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331- phải trả người bán cho Công ty TNHH Thép hình miền Bắc (biểu số 2.18). Từ sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.17)

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 331- phải trả người bán mở cho Công ty TNHH Thép hình miền Bắc để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán (biểu số 2.20).

Biểu 2.11. Ủy nhiệm chi của ngân hàng BIDV

		Số: 1808
		Ngày: 18-08-2023
ỦY NHIỆM CHI		
Tên TK trích nợ: Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng	Người hưởng : Công ty TNHH Thép hình Miền Bắc	
Số TK trích nợ: 32310000001875	Số TK: 20432868692	
Tại NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tại NH TMCP Sài Gòn - Hà Nội	
Chi nhánh: Đông Hải Phòng	Chi nhánh: Hải Phòng	
Số tiền bằng số: 185.618.510 đồng		
Số tiền bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm mười tám nghìn, năm trăm mười đồng./		
Nội dung: Thanh toán tiền thép LD10 cho Công ty TNHH Thép hình Miền Bắc		
Khách hàng	Ngân hàng	

Biểu 2.12. Giấy báo Nợ của ngân hàng BIDV



Số GD: 1808325

GIẤY BÁO NỢ

Ngày: 18-08-2023

Kính gửi: Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng

Mã số thuế: 0200758915

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi NỢ: 32310000001875

Số tiền bằng số: 185.618.510 đồng

Số tiền bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm mười tám nghìn, năm trăm mười đồng./

Nội dung: Thanh toán tiền thép LD10 cho Công ty TNHH Thép hình Miền Bắc

Giao dịch viên

Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng)

Ví dụ 7: Ngày 30 tháng 08 năm 2023, công ty mua xỉ hạt lò cao của Công ty CP đầu tư và phát triển công nghệ mới Đồng Tâm, số tiền 221.417.312 đồng.

Căn cứ vào HĐ số 529 (biểu số 2.13), kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.16) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331- phải trả người bán cho Công ty CP đầu tư và phát triển công nghệ mới Đồng Tâm (biểu số 2.19). Từ sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.17)

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 331- phải trả người bán mở cho Công ty CP đầu tư và phát triển công nghệ mới Đồng Tâm để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán (biểu số 2.20)

Biểu 2.13. Hóa đơn GTGT số 529

Ví dụ 8: Ngày 31 tháng 08 năm 2023, Công ty thanh toán tiền mua xỉ lò cao cho công ty CP đầu tư và phát triển công nghệ mới Đồng Tâm bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền 140.000.000 đồng.

Căn cứ vào Ủy nhiệm chi (biểu số 2.14), Giấy báo nợ (biểu số 2.15) kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.16) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331- phải trả người bán cho Công ty CP đầu tư và công nghệ mới Đồng Tâm (biểu số 2.19). Từ sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.17)

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 331- phải trả người bán mở cho Công ty CP đầu tư và công nghệ mới Đồng Tâm để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán (biểu số 2.20)

Biểu 2.14. Ủy nhiệm chi của ngân hàng BIDV

		Số: 3108 Ngày: 31-08-2023
ỦY NHIỆM CHI		
Tên TK trích nợ: Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng Số TK trích nợ: 32310000001875 Tại NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh: Đông Hải Phòng	Người hưởng : Công ty CP đầu tư và phát triển công nghệ mới Đồng Tâm Số TK: 0321880969 Tại NH TMCP Hàng Hải Chi nhánh: Hải Phòng	
Số tiền bằng số: 140.000.000 đồng Số tiền bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu đồng chẵn./ Nội dung: Thanh toán tiền xỉ lò cao cho Công ty CP đầu tư và phát triển công nghệ mới Đồng Tâm		
Khách hàng		Ngân hàng

Biểu 2.15. Giấy báo Nợ của ngân hàng BIDV



Số GD: 3108096

GIẤY BÁO NỢ

Ngày: 31-08-2023

Kính gửi: Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng

Mã số thuế: 0200758915

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 32310000001875

Số tiền bằng số: 140.000.000 đồng

Số tiền bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu đồng./

Nội dung: Thanh toán tiền xỉ lò cao cho Công ty CP đầu tư và phát triển công nghệ mới
Đồng Tâm

Giao dịch viên

Kiểm soát

Biểu 2.16.Trích sổ nhật ký chung năm 2023

Công ty CP Bê tông và Xây dựng HP
Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Hòa, số 41/143 đường
Trường Chinh, P.Lâm Hà, Q. Kiến An

Mẫu số S03a-DN
Ban hành theo TT 200/2014 ngày
22/12/2024 của BTC

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2023

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
.....						
15/08/2023	HD0002786	15/08/2023	Mua thép LD 10 của CT Thép hình Miền Bắc	152 1331 331	168.744.100 16.874.410	185.618.510
.....						
18/08/2023	GBN1808	18/08/2023	Thanh toán thép LD10 cho CT Thép hình Miền Bắc	331 1121	185.618.510	185.618.510
.....						
30/08/2023	HD0000529	30/08/2023	Mua xi lò cao của Công ty Đồng Tâm	152 1331 331	205.016.030 16.401.282	221.417.312
.....						
31/08/2023	GBN3108	31/08/2023	Thanh toán tiền xi lò cao CT Đồng Tâm	331 1121	140.000.000	140.000.000
.....						
			Cộng		926.374.106.390	926.374.106.390

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu

(Kí, họ tên)

Kế toán trưởng

(Kí, họ tên)

Giám đốc

(Kí, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng)

Biểu 2.17. Trích sổ cái TK 331 năm 2023

Công ty CP Bê tông và Xây dựng HP
Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Hòa, số 41/143 đường
Trường Chinh, P.Lâm Hà, Q. Kiến An

Mẫu số S03b-DN
Ban hành theo TT 200/2014 ngày
22/12/2024 của BTC

SỔ CÁI
TK 331- Phải trả người bán
Năm 2023

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ			6.529.048.563
			- Số phát sinh trong kỳ			
.....						
15/08/24	HD0002786	15/08/2023	Mua thép LD 10 của CT Thép hình Miền Bắc	152 1331		168.744.100 16.874.410
.....						
18/08/24	GBN1808	18/08/2023	Thanh toán thép LD10 cho CT Thép hình Miền Bắc	1121	185.618.510	
.....						
30/08/24	HD0000529	30/08/2023	Mua xi lò cao của Công ty Đồng Tâm	152 1331		205.016.030 16.401.282
.....						
31/08/24	GBN3108	31/08/2023	Thanh toán tiền xi lò cao CT Đồng Tâm	1121	140.000.000	
.....						
			- Cộng phát sinh		106.258.702.510	104.316.388.090
			- Số dư cuối kỳ			4.586.734.143

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu

(Kí, họ tên)

Kế toán trưởng

(Kí, họ tên)

Giám đốc

(Kí, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng)

Biểu 2.18. Sổ chi tiết thanh toán với người bán – Công ty TNHH Thép hình Miền Bắc

Công ty CP Bê tông và Xây dựng HP
Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Hòa, số 41/143 đường
Trường Chinh, P.Lâm Hà, Q. Kiến An

Mẫu số S13-DN
Ban hành theo TT 200/2014 ngày
22/12/2024 của BTC

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Năm 2023

Tài khoản 331

Tên khách hàng: Công ty TNHH Thép hình Miền Bắc

Ngày hạch toán	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					203.189.536
.....								
15/08	HD2786	15/08	Mua thép LD 10 của Công ty Thép hình Miền Bắc	152 133		168.744.100 16.874.410		168.744.100 185.618.510
18/08	BN1808	18/08	Thanh toán cho Công ty Thép hình Miền Bắc	1121	185.618.510			0
.....								
			Cộng phát sinh		2.486.384.192	2.283.194.656		
			Số dư cuối kỳ					0

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu

(Kí, họ tên)

Kế toán trưởng

(Kí, họ tên)

Giám đốc

(Kí, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng)

Biểu 2.19. Sổ chi tiết thanh toán với người bán – Công ty CP đầu tư và phát triển công nghệ mới Đồng Tâm

Công ty CP Bê tông và Xây dựng HP
Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Hòa, số 41/143 đường
Trường Chinh, P.Lâm Hà, Q. Kiến An

Mẫu số S13-DN
Ban hành theo TT 200/2014 ngày
22/12/2024 của BTC

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Năm 2023

Tài khoản 331

Tên khách hàng: Công ty CP đầu tư và phát triển công nghệ mới Đồng Tâm

Ngày hạch toán	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
					Nợ	Có	Nợ	Có
	SH	NT						
			Số dư đầu kỳ					115.320.188
.....							...	
30/08	HD529	30/08	Mua xi lò cao của Công ty Đồng Tâm	152 1331		205.016.030 16.401.282		391.246.050 407.647.332
31/08	BN3108	31/08	Thanh toán tiền xi lò cao CT Đồng Tâm	1121	140.000.000			267.647.332
.....							...	
			Cộng phát sinh		2.800.000.000	2.905.186.029		
			Số dư cuối kỳ					220.506.217

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu

(Kí, họ tên)

Kế toán trưởng

(Kí, họ tên)

Giám đốc

(Kí, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng)

Biểu 2.20. Trích bảng tổng hợp phải trả người bán năm 2023

Công ty CP Bê tông và Xây dựng HP
Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Hòa, số 41/143 đường
Trường Chinh, P.Lâm Hà, Q. Kiến An

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN
Năm 2023
Tài khoản 331

Mã khách hàng	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
.....							
NB00021	Công ty CP Hải Đạt		30.000.000	126.000.000	176.058.712		80.058.712
NB00022	Công ty CP Xây lắp điện HP		102.385.524	1.876.183.626	2.067.389.255		302.591.153
.....							
NB00086	Công ty TNHH Thép hình Miền Bắc		203.189.536	2.486.384.192	2.283.194.656		0
.....							
NB00108	Công ty CP đầu tư và phát triển công nghệ mới Đồng Tâm		115.320.188	2.800.000.000	2.905.186.029		220.506.217
.....							
	Cộng		6.529.048.563	106.258.702.510	104.316.388.090		4.586.734.143

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu

(Kí, họ tên)

Kế toán trưởng

(Kí, họ tên)

Giám đốc

(Kí, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CP BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng.

Công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán của Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng đã đạt được những ưu điểm song cũng tồn tại nhược điểm nhất định. Nhiệm vụ của kế toán thanh toán là phải tìm cách phát huy những điểm mạnh và hạn chế và khắc phục những điểm yếu để công tác kế toán ngày càng đáp ứng được vai trò của mình trong doanh nghiệp.

3.1.1. Ưu điểm

- Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:

+ Công ty đã tổ chức bộ máy hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, nhanh chóng cho các cấp quản lý khi cần.

+ Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, nhiệt tình, ham học hỏi, có trình độ. Bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

- Về tổ chức bộ máy kế toán:

Bộ máy kế toán tổ chức theo mô hình tập trung, được bố trí hợp lý, đúng người đúng việc. Các nhân viên phòng kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị.

- Về hình thức kế toán:

Hiện nay, công ty đang áp dụng hình thức sổ “Nhật ký chung”, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty.

Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên, đầy đủ và kịp thời.

- Về hệ thống chứng từ, tài khoản và báo cáo tài chính của Công ty

- + Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng, kịp thời.

- + Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng sử dụng những tài khoản trong hệ thống tài khoản ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước.

- + Về báo cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

- Về công tác kế toán thanh toán và thu hồi công nợ:

Công ty mở sổ chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng người mua và người bán. Giúp cho nhà quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty để thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn và kịp thời cũng như thu hồi các khoản nợ phải thu tương đối kịp thời.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán thanh toán tại Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng còn tồn tại những hạn chế sau:

- + ***Thứ nhất, về công tác đối chiếu, thu hồi nợ.***

Việc đối chiếu công nợ được tiến hành không thường xuyên. Chỉ khi nào cần thì công ty mới cho đối chiếu hoặc có đối chiếu 1 năm 1 lần. Vì vậy, việc đôn đốc thu hồi công nợ phải thu của công ty gặp nhiều khó khăn.

- + ***Thứ hai, về công tác thanh toán cho người bán.***

Công ty có nhiều hoạt động mua hàng của những công ty khác nhau, nhiều khoản thanh toán với người cung cấp chưa trả đúng hạn, chậm trả, điều này làm giảm uy tín của công ty với các đối tác.

Thứ ba, về công tác ghi chép sổ sách kế toán.

Mặc dù công ty đã trang bị hệ thống máy tính cho phòng kế toán nhưng kế toán chỉ sử dụng Excel và máy tính chỉ giúp cho phần tính toán đơn thuần còn việc hạch toán chủ yếu vẫn thực hiện theo cách thủ công nên việc tính toán gặp khó khăn, dễ dẫn đến sai sót. Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty

3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng

Trong quá trình thực tập tại Công CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng ngoài những mặt tích cực thì về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán còn có những mặt hạn chế như đã trình bày ở trên. Vì vậy, tác giả xin đưa ra một số ý kiến đề xuất để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty như sau:

➤ Kiến nghị thứ 1: Về việc đối chiếu thu hồi nợ phải thu khách hàng.

Công ty phải thường xuyên đối chiếu công nợ định kì vào cuối tháng để có thể quản lý chặt chẽ đảm bảo công nợ thanh toán kịp thời với người mua và người bán.

Kế toán phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đơn đốc sớm thu hồi các khoản nợ để không bị tồn đọng vốn, cũng như lên kế hoạch để thanh toán các khoản nợ người bán tránh để nợ bị quá hạn.

Với công nợ phải trả, công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:

Biểu số 3.1: Mẫu biên bản đối chiếu công nợ.

Công ty CP Bê tông và Xây
dựng Hải Phòng
Số:.....

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngàytháng ... năm

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào biên bản giao nhận hàng hóa.
- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai bên.

Hôm nay, ngày... tháng....năm tại văn phòng Công ty, chúng tôi gồm có:

1. **Bên A (Bên bán): Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng**

- Mã số thuế: 0200758915
- Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Hòa, số 41/143 đường Trường Chinh, P.Lâm Hà, Q. Kiến An
- Số TK: 32310000001875-BIDV- CN Đông Hải Phòng
- Đại diện: Nguyễn Dũng Tiến Chức vụ: Giám đốc

2. **Bên B (Bên mua):**

- Địa chỉ:
- Mã số thuế:
- Điện thoại: Fax:
- Đại diện: Chức vụ:

Cùng nhau đối chiếu công nợ đến thời điểm ngày tháng..... năm.....

STT	Số CT	Ngày CT	Diễn giải	Nợ	Có
Công nợ đầu kỳ					
Số phát sinh trong kỳ					
Tổng cộng					
Số dư cuối kỳ					

3. **Kết luận:** Tính đến hết ngày.. tháng năm..... bên B phải thanh toán cho Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng số tiền là:

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Biểu số 3.2: Biên bản đối chiếu công nợ với Công ty CP thương mại Hải Đăng .

Công ty CP Bê tông và Xây
dựng Hải Phòng
Số: 306/BB

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2023

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào biên bản giao nhận hàng hóa.
- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2023 tại văn phòng Công ty CP thương mại Hải Đăng, chúng tôi gồm có:

3. **Bên A (Bên bán): Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng**

- Mã số thuế: 0200758915
- Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Hòa, số 41/143 đường Trường Chinh, P.Lâm Hà, Q. Kiến An
- Số TK: 32310000001875-BIDV- CN Đông Hải Phòng
- Đại diện: Nguyễn Dũng Tiến Chức vụ: Giám đốc

4. **Bên B (Bên mua): Công ty CP thương mại Hải Đăng**

- Địa chỉ: Số 182, cụm 9, tổ 28 đường Trường Chinh, P. Quán Trữ, Q. Kiến An, TP Hải Phòng
- Mã số thuế: 0200450221
- Đại diện: Lại Thị Hương Chức vụ: Giám đốc

Cùng nhau đối chiếu công nợ đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023

STT	Số CT	Ngày CT	Diễn giải	Nợ	Có
Công nợ đầu kỳ				133.033.624	
Số phát sinh trong kỳ					
12/12	HD 416	12/12	Bán BTTP M250	129.308.700	
Tổng cộng				129.308.700	
Số dư cuối kỳ				262.342.324	

4. **Kết luận:** Tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 bên B phải thanh toán cho Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng số tiền là: **262.342.324**

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

➤ **Kiến nghị thứ 2: Về thanh toán cho người bán đúng hạn.**

Tổng các khoản nợ phải trả tính đến thời điểm 31/12/2023 là: **4.586.734.143** đồng. Các khoản nợ phải trả người bán tương đối lớn và công ty chưa đảm bảo việc thanh toán đúng hạn. Điều này làm ảnh hưởng đến uy tín của công ty trong quan hệ thanh toán với bạn hàng chưa kể Công ty có thể bị đối tác khởi kiện.

Vì vậy, công ty cần xây dựng kế hoạch trả nợ chi tiết cho từng nhà cung cấp. Muốn thực hiện được kế hoạch trả nợ thì Công ty cần xây dựng được kế hoạch về vốn để thanh toán kịp thời, đúng hạn cho nhà cung cấp trong trường hợp đến hạn thanh toán.

➤ **Kiến nghị thứ 3: Sử dụng phần mềm kế toán vào công tác ghi chép sổ sách kế toán của doanh nghiệp.**

Tại Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng, công tác hạch toán kế toán được thực hiện thủ công. Vì vậy, Công ty cần quan tâm hơn trong việc đầu tư các phần mềm kế toán cho phù hợp với điều kiện thực tế tại Công ty để nâng cao hiệu quả của công tác kế toán doanh nghiệp.

Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Misa, Bravo.

KẾT LUẬN

Kế toán thanh toán với người mua, người bán giúp phản ánh kịp thời, chính xác, chi tiết, cụ thể tình hình thanh toán với khách hàng qua đó nhà quản trị nắm được tình hình tài chính của công ty và đưa ra được những phương hướng phát triển đúng đắn trong doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán thanh toán của công ty bên cạnh những ưu điểm thì còn tồn tại những hạn chế như:

- + Công tác đối chiếu công nợ
- + Về công tác thanh toán nợ với người bán
- + Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán:

- Kiến nghị về công tác đối chiếu công nợ để thu hồi nợ phải thu.
- Kiến nghị về công tác thanh toán nợ cho người bán
- Kiến nghị áp dụng kế toán máy.

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thể ứng dụng trong doanh nghiệp.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty CP Bê tông và xây dựng Hải Phòng đã tạo điều kiện cũng như sự hướng dẫn tận tình của Ths. Phạm Thị Kim Oanh để em có thể hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty CP Bê tông và Xây dựng Hải Phòng (2023) *Sổ sách kế toán Công ty*.
4. Thông tư 200/TT - BTC (2014), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính
5. Tài liệu khác trên mạng internet.